

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 279/2024/HS-ST

Ngày: 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Minh Tuấn - Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Bà Trần Thu Phương - Cán bộ Tư pháp phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 270/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Đ M H, sinh năm 1996 tại tỉnh PT; ĐKHKT: Khu 1 xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh PT; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ X K (đã chết) và bà N T K L; có vợ là: H T H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; Danh bản, chỉ bản số 281 lập ngày 30/5/2024 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2024; hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

* **Bị hại:** Cháu L H G, sinh ngày 08/3/2009; HKTT: Số nhà 54, Tổ 5 phường

Nghĩa Đô, quận CG, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu G*: Ông L T D, sinh năm 1985; HKTT: Số nhà 54, Tổ 5 phường Nghĩa Đô, quận CG, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L H G*: Bà Nguyễn Thị Hà - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/5/2024, cháu L H G cùng bố đẻ là ông L T D đến Công an phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tố giác về việc cháu G và Đ M H có hành vi quan hệ tình dục từ ngày 23/6/2023 đến tháng 4/2024 tại số nhà 139 ngõ 75 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 02/2023, Đ M H thành lập Công ty TNHH Nhân lực Quân Sơn tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng lao động cho các Công ty về điện tử để hưởng tiền môi giới, đặt văn phòng tại số nhà 130 ngõ 75 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Quá trình làm việc, H có đăng tuyển cộng tác viên cho Công ty. Ngày 23/6/2023, cháu L H G đến Công ty để xin việc nhưng do cháu G chưa đủ 16 tuổi nên hai bên thỏa thuận Giang sẽ làm cộng tác viên cho Công ty, cứ mỗi lao động được tuyển dụng thì Giang được hưởng 45% tiền hoa hồng. Sau đó khoảng 02-03 ngày, H và cháu G nảy sinh tình cảm nên H quan hệ tình dục với cháu G tại văn phòng Công ty. Sau đó, H và cháu G nhiều lần quan hệ tình dục tại đây. Đến khoảng tháng 02/2024, cháu G nhắn tin cho H thông báo là đã có thai, H bảo cháu G bỏ thai nhưng cháu G không đồng ý. Đến khoảng giữa tháng 4/2024, H biết cháu G mang thai khoảng 20 tuần nên đến gặp gia đình cháu G để thỏa thuận về vấn đề bồi thường dân sự nhưng chưa thỏa thuận được. Ngày 24/5/2024 gia đình cháu G đến Công an phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm trình báo.

Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 693/KLTDTE-TTPY ngày 30/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hà Nội đối với cháu L H G, kết luận:

"- *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của L H G tại thời điểm giám định là:*

Không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Tại thời điểm giám định màng trinh: Có vết rách cũ vị trí 9 giờ, rách cũ sâu vị trí 3 giờ, 6 giờ không có vết rách mới, không có vết sây sát sưng nề bầm tím, lỗ màng trinh giãn rộng. Tại thời điểm giám định màng trinh của L H G đã có các vết rách cũ, các bờ mép vết rách màng trinh đã liền nên không xác định được thời điểm, thời gian hình thành vết rách màng trinh của L H G.

- Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA Card trên mẫu dịch âm đạo: Âm tính. Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ mẫu dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

- Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định L H G tại thời điểm giám định có thai tương đương 26 tuần 3 ngày. Hiện thai không có bất thường".

Quá trình giải quyết vụ án, đến ngày 05/9/2024 cháu L H G sinh con và đăng ký tên khai sinh là Lưu Minh Chiến.

Bản Kết luận giám định ADN số 217/24/KLGDADN-PYHN ngày 20/9/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận: "Đ M H có quan hệ huyết thống bố - con với Lưu Minh Chiến, độ tin cậy 99,9999%".

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình cháu L H G yêu cầu bồi thường số tiền 1.080.000.000 đồng, gia đình H đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và thỏa thuận đây là tiền hỗ trợ sinh nở và chăm sóc cháu Lưu Minh Chiến.

Bản cáo trạng số 266/CT-VKS BTL ngày 15/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đ M H về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đ M H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quy kết, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã thỏa thuận với Bị hại và Đại diện hợp pháp của Bị hại, cụ thể: Bị cáo bồi thường thiệt hại cho Bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng đã bồi thường trước.

Bà NTKL và chị HTH (là mẹ đẻ, vợ của bị cáo H) có ý kiến: Tiền 200 triệu đồng bồi thường cho Bị hại là tiền của cá nhân H tích cóp mà có, bà Loan và chị Hương là người trực tiếp đưa cho Bị hại, đại diện hợp pháp của Bị hại tiền này. Bà Loan và chị Hương không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến số tiền này.

- Đại diện hợp pháp của bị hại là ông L T D có ý kiến:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ M H.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông Dũng đồng ý và nhận đủ 200.000.000 đồng tiền của bị cáo H bồi thường cho Bị hại. Từ giờ về sau, ông và con gái của ông không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của Bị hại, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ M H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đ M H từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Bị hại; Người đại diện hợp pháp của Bị hại đã nhận đủ 200 triệu đồng. Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường tiền nào khác nên không xem xét.

Về vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại trình bày:*

Về tội danh: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Đ M H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Đ M H sinh năm 1996, đã trưởng thành, nhận thức được việc giao cấu với cháu L H G đang ở độ tuổi trẻ em là hành vi trái pháp luật. Cháu G tại thời điểm bị H giao cấu mới 14 tuổi 08 tháng 23 ngày. Ở tuổi này, cháu chưa phát triển

đầy đủ về tâm sinh lý và sức khỏe, giao cấu với đối tượng này sẽ gây nguy hiểm cho sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của cháu; gây tác hại đến danh dự, phẩm giá của cháu. Bị cáo H lợi dụng việc cháu G còn non nớt, đã rủ rê thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần với nạn nhân, dù biết rõ cháu chưa đủ 16 tuổi, dẫn đến cháu G có thai và sinh con đặt tên là LMC.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của người dưới 16 tuổi, hậu quả xảy ra là nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Bị hại 200 triệu đồng, Bị hại và đại diện hợp pháp của Bị hại không yêu cầu gì về dân sự, có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử ra một bản án phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, có xem xét đến ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp của Bị hại.

- Bị cáo, Đại diện hợp pháp của Bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, Bị hại, Người đại diện hợp pháp của Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đ M H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người đại diện hợp pháp của Bị hại, bản kết luận giám định pháp y tình dục, Bản Kết luận giám định AND, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 23/6/2023 đến tháng 4/2024, tại số nhà 139 ngõ 75 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Đ M H đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu L H G (H quan hệ tình dục với cháu G, khi cháu 14 tuổi 03 tháng 15 ngày, chưa đủ 16 tuổi) dẫn đến cháu G có thai và sinh con vào ngày 05/9/2024, đăng ký tên khai sinh là LMC. Theo kết luận giám định AND thì cháu C là con đẻ của H.

Hành vi của Đ M H giao cấu nhiều lần với cháu L H G, làm cháu G có thai và sinh con. Mặc dù khi quan hệ tình dục, cháu G hoàn toàn tự nguyện, hành vi của H đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, song đã lợi dụng sự non nớt của Bị hại còn ít tuổi, chưa phát triển đầy đủ về tâm, sinh lý, chưa nhận thức được hành vi xâm hại tình dục của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, thân thể của trẻ em, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường của trẻ em, gây bất bình trong nhân dân, vì vậy phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường dân sự đủ số tiền theo yêu cầu của Bị hại và đại diện hợp pháp của Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của Bị hại và Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ 200 triệu đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Bà L và chị H (là mẹ đẻ, vợ bị cáo H) là người trực tiếp đưa cho đại diện hợp pháp của Bị hại 200 triệu đồng tiền bồi thường. Bà Loan và chị Hương trình bày là không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến số tiền này, đây là tiền của bị cáo H, vì vậy Tòa án không đưa bà Loan, chị Hương vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ý kiến của Người đại diện hợp pháp của Bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại được Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy. định của pháp luật.

[8] Về án quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người đại diện hợp pháp của Bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Đ M H** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Đ M H 40** (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25/5/2024.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự

Ghi nhận sự tự nguyện của Bị cáo, Bị hại, Người đại diện hợp pháp của Bị hại: Bị cáo **Đ M H** bồi thường cho Bị hại 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Bị hại, Người đại diện hợp pháp của Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu Bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Đ M H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của Bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hòa